

**CÔNG TY CP THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ RAILTEQ**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CP THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ RAILTEQ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: RAILTEQ TECHNOLOGIES EQUIPMENT  
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: RAILTEQ .,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108267785

**3. Ngày thành lập:** 10/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 5, ngách 1, ngõ 19, đường Kim Đồng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành  
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986100916

Fax:

Email: [railteqjsc@gmail.com](mailto:railteqjsc@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                     | 4100     |
| 2.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                                                                                                                                                 | 4210     |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được<br>phân vào đâu<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                              | 8299     |
| 4.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và<br>đường bộ                                                                                                                                                                                   | 5221     |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                    | 4653     |
| 6.  | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)<br>- Cho thuê thiết bị đo lường và điều khiển | 7730     |
| 7.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn<br>thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                 | 4741     |
| 8.  | Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển                                                                                                                                                                                            | 2651     |
| 9.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                   | 3320     |
| 10. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không<br>khí                                                                                                                                                                                        | 4322     |
| 11. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                | 3312     |
| 12. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                                                                                                                                                          | 2591     |
| 13. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên<br>quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                        | 6209     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 14. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>- Bán buôn vật tư, thiết bị cơ khí, đo lường và điện tử<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính | 4659(Chính) |
| 15. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4651        |
| 16. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4652        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4321        |
| 18. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2592        |
| 19. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 6201        |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                                                                                                     | 4663        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức    | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | HỒ CÔNG LƯỢNG | Số 8 Hào Nam, khu Thịnh Hào, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 50,000    | 013377422                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                         | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                         |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |             |                                                                                         |                   |         |               |        |           |  |
|---|-------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|---------|---------------|--------|-----------|--|
| 2 | TÔ THỊ LỘC  | Số 8 Hào Nam, khu Thịnh hào, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 120.000 | 1.200.000.000 | 40,000 | 013536611 |  |
|   |             |                                                                                         | Tổng số           | 120.000 | 1.200.000.000 | 40,000 |           |  |
| 3 | TÔ DUY CÔNG | Thôn Hòa Đông, Xã Quỳnh Nghĩa, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                  | Cổ phần phổ thông | 30.000  | 300.000.000   | 10,000 | 187191546 |  |
|   |             |                                                                                         | Tổng số           | 30.000  | 300.000.000   | 10,000 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TÔ THỊ LỘC

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013536611

Ngày cấp: 14/04/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 8 Hào Nam, khu Thịnh Hào, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 8 Hào Nam, khu Thịnh Hào, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội